BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN HÀM YÊN - TỈNH TUYÊN QUANG

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ
HUYỆN HÀM YÊN - TỈNH TUYÊN QUANG

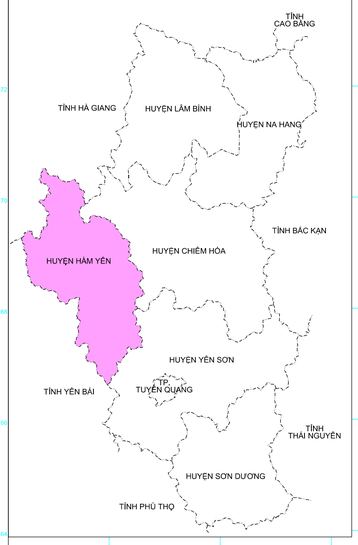

B

TỈNH HÀ GIANG
HUYỆN BẮC QUANG

TỈNH HÀ GIANG
HUYỆN BẮC QUANG

HUYỆN BẮC QUANG

HUYỆN CHIÊM HÓA

TỈNH YÊN BÁI

HUYỆN CHIÊM HÓA

HUYỆN YÊN BÌNH

HUYỆN YÊN SƠN

TỈNH YÊN BÁI

HUYỆN YÊN SƠN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		Cấp Tỉnh Phân bổ	Cấp huyện tiếp điểm xác định sử dụng
Đất trồng lúa	LUA		
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC		
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		
Đất trồng cây lâu năm	CLN		
Đất rừng phòng hộ	RPH		
Đất rừng đặc dụng	RDD		
Đất rừng sản xuất	RSX		
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		
Đất làm muối	LMU		
Đất nông nghiệp khác	NKH		
Đất quốc phòng	CQP		
Đất an ninh	CAN		
Đất khu công nghiệp	SKK		
Đất khu chế xuất	SKT		
Đất cụm công nghiệp	SKN		
Đất thương mại dịch vụ	TMD		
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT		
Đất giao thông	DGT		
Đất thủy lợi	DTL		
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH		
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT		
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD		
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT		
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT		
Đất danh lam thắng cảnh	DDL		
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA		
Đất ở tại nông thôn	ONT		
Đất ở tại đô thị	ODT		
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC		
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS		

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		Cấp Tỉnh Phân bổ	Cấp huyện tiếp điểm xác định sử dụng
Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
Đất cơ sở tôn giáo	TON		
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD		
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
Đất chưa sử dụng	CSD		
Ranh giới đất khu công nghệ cao			
Ranh giới đất khu kinh tế			
Ranh giới đất đô thị			
Ranh giới khu vực chuyển trồng lúa nước			
Ranh giới khu vực chuyển trồng cây công nghiệp lâu năm			
Ranh giới khu vực rừng phòng hộ			
Ranh giới khu vực rừng đặc dụng			
Ranh giới khu vực rừng sản xuất			
Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp			
Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ			
Ranh giới khu du lịch			
Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn			
Thủy hệ và các đối tượng liên quan			
Sông, suối, hồ, ao			
Kênh, mương			
Đập			
Địa hình			
Đỉnh độ cơ bản			
Đỉnh độ cái và ghi chú độ cao đỉnh độ			
Điểm độ cao, ghi chú độ cao			

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Biên giới quốc gia xác định		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Ranh giới khoanh đất		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp tỉnh		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Bến đường thủy		
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ	QL 1	QL 1
Đường tỉnh	ĐT.188	ĐT.188
Đường huyện		
Đường liên xã		
Đường đất nhỏ		
Đường mòn		
Cầu		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030
(Tổng diện tích tự nhiên 90,054.64 ha)

UBND TỈNH TUYÊN QUANG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG	UBND HUYỆN HÀM YÊN	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Tuyên Quang, ngày .....tháng .....năm	*Tuyên Quang, ngày .....tháng .....năm .....*	*Hàm Yên, ngày .....tháng .....năm .....*	*Tuyên Quang, ngày .....tháng .....năm .....*

NGUỒN TÀI LIỆU :

- Bản đồ hiện trạng kiểm kê đất đai năm 2019 của huyện Hàm Yên;
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Hàm Yên.

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang